

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2080/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc đính chính Quyết định số 14/2007/QĐ-BTC
ngày 15/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1966, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/3/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính sai sót về số thứ tự chỉ tiêu trong một số mẫu báo cáo ban hành theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTC ngày 15/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị áp dụng trong chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước ban hành theo Quyết định số 24/2006/QĐ-BTC ngày 06/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bao gồm:

- Mẫu báo cáo số B1-04/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B1-05/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B2-01/BC-NS

- Mẫu báo cáo số B2-02/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B2-04/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B2-05/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B2-07/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B4-02/BC-NS
- Mẫu báo cáo số B8-03/BC-NS

(Chi tiết cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước,
Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các
đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các đơn vị
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

Đinh Văn Nhã

Phụ lục

ĐÍNH CHÍNH SAI SÓT TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2007/QĐ-BTC
NGÀY 15/3/2007 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
(kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BTC ngày 14/6/2007
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Mẫu biểu	Chỉ tiêu	Số thứ tự trong QĐ số 14/2007/QĐ-BTC	Số thứ tự đính chính
1	Mẫu số B1-04/BC-NS			
		Thu từ doanh nghiệp nhà nước		
		Thuế tài nguyên	2.1.5	1.1.5
		Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương		
		Thuế giá trị gia tăng	1.2.1.1	1.1.2.1
		Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.2.1.2	1.1.2.2
		Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.2.1.3	1.1.2.3
		Thu từ thu nhập sau thuế	1.2.1.4	1.1.2.4
		Thuế tài nguyên	1.2.1.5	1.1.2.5
		Thuế môn bài	1.2.1.6	1.1.2.6
		Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, phạt kinh doanh trái pháp luật do ngành thuế thực hiện	1.2.1.7	1.1.2.7
		Tịch thu khác do ngành thuế thực hiện	1.2.1.8	1.1.2.8

STT	Mẫu biểu	Chỉ tiêu	Số thứ tự trong QĐ số 14/2007/QĐ-BTC	Số thứ tự đính chính
		Thu khác	1.2.1.9	1.1.2.9
		Thu phí, lệ phí		
		Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải (Trừ cả Mục 036)	9.4	8.4
2	Mẫu số B1-05/BC-NS			
		Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương		
		Thuế môn bài	1.1.5	1.1.6
		Thu tiền phạt do ngành thuế thực hiện	1.1.6	1.1.7
		Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	1.1.6.1	1.1.7.1
		Phạt kinh doanh trái pháp luật do ngành thuế thực hiện	1.1.6.2	1.1.7.2
		Tịch thu khác do ngành thuế thực hiện	1.1.7	1.1.8
		Thu khác	1.1.8	1.1.9
		Thuế tiêu thụ đặc biệt		
		Mặt hàng thuốc lá điếu, xì gà sản xuất trong nước	2.1.1	2.2.1
		Mặt hàng rượu, bia sản xuất trong nước	2.1.2	2.2.2

STT	Mẫu biểu	Chỉ tiêu	Số thứ tự trong QĐ số 14/2007/QĐ-BTC	Số thứ tự đính chính
		Mặt hàng ô tô dưới 24 chỗ ngồi sản xuất trong nước	2.1.3	2.2.3
		Mặt hàng xăng các loại, nap-ta, chế phẩm tái hợp và các chế phẩm khác để pha chế xăng được sản xuất trong nước	2.1.4	2.2.4
		Các dịch vụ, các hàng hóa khác sản xuất trong nước	2.1.5	2.2.5
		Khác	2.1.6	2.2.6
		Phí thuộc lĩnh vực thương mại, đầu tư		
		Phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ	8.3.111	8.3.11
		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh		
		Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh, đối với công ty trách nhiệm hữu hạn	9.14.38	8.14.3
3	Mẫu số B2-01/BC-NS			
		Chi đầu tư phát triển		
		Chi đầu tư XDCB tập trung	1.1.01	1.1.1

STT	Mẫu biểu	Chỉ tiêu	Số thứ tự trong QĐ số 14/2007/QĐ-BTC	Số thứ tự đính chính
		Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.1.02	1.1.2
		Chi dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	1.1.03	1.1.3
		Chi chương trình biển Đông, hải đảo, cảnh sát biển	1.1.04	1.1.4
		Đầu tư cho Tổng công ty Dầu khí	1.1.05	1.1.5
		Chi thường xuyên		
		Chi sự nghiệp kinh tế khác	3.11.4	3.12.4
		Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu chính phủ và công trái	V	VI
4	Mẫu số B2-02/BC-NS			
		Chi đầu tư phát triển		
		Chi đầu tư XDCB tập trung	1.1.01	1.1.1
		Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.1.02	1.1.2
		Chi chương trình biển Đông, hải đảo	1.1.03	1.1.3
		Chi dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	1.1.04	1.1.4
		Chi thường xuyên		
		Chi sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi	3.12	3.12.1
		Chi sự nghiệp thủy sản	3.12	3.12.2
		Chi sự nghiệp giao thông	3.12	3.12.3

STT	Mẫu biểu	Chỉ tiêu	Số thứ tự trong QĐ số 14/2007/QĐ-BTC	Số thứ tự đính chính
		Chi sự nghiệp kinh tế khác	3.11	3.12.4
		Chi quản lý nhà nước	3.14	3.14.1
		Chi hoạt động Đảng, tổ chức chính trị	3.14	3.14.2
		Chi hỗ trợ hội, đoàn thể	3.14	3.14.3
5	Mẫu số B2-04/BC-NS			
		Chi đầu tư phát triển		
		Chi đầu tư XDCB tập trung	1.1.01	1.1.1
		Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.1.02	1.1.2
		Chi dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	1.1.03	1.1.3
		Chi chương trình biển Đông, hải đảo, cảnh sát biển	1.1.04	1.1.4
		Đầu tư cho Tổng công ty Dầu khí	1.1.05	1.1.5
		Chi thường xuyên		
		Chi sự nghiệp kinh tế khác	3.11.4	3.12.4
6	Mẫu số B2-05/BC-NS			
		Các chỉ tiêu từ “Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam” đến “Chi đầu tư từ nguồn Trái phiếu Chính phủ”	64 đến 122	65 đến 123

STT	Mẫu biểu	Chỉ tiêu	Số thứ tự trong QĐ số 14/2007/QĐ-BTC	Số thứ tự đính chính
7	Mẫu số B2-07/BC-NS			
		Các cơ quan quản lý nhà nước		
		Ngành Tư pháp	5	4
8	Mẫu số B4-02/BC-NS			
		Số tiền	11	6
		NS cấp tỉnh	12	7
		NS cấp huyện	13	8
		NS xã, phường, thị trấn	15	9
9	Mẫu số B8-03/BC-NS			
		Tổng số chi NS cấp huyện		
		Chi bổ sung cho NS xã	2.3	2.4